

ĐỒN VẠN TOÀN - VẠN XUÂN - THÀNH ĐỒN VĂN THÂN Ở VẠN NINH

TRẦN VĂN CHƯỜNG

Chủ tịch Hội Di sản Văn hóa Việt Nam huyện Quảng Ninh

Làng Vạn Toàn, sau đổi là Vạn Xuân nay thuộc xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh có di tích đồn Vạn Toàn là khu đồn trú và kho lương thực, khí giới của quân Nguyễn từ nửa đầu thế kỷ XVII đến cuối thế kỷ XVIII. Khu đồn bị hoang phế khi xứ Đàng Trong bị quân Trịnh vào chiếm Phú Xuân năm 1774. Từ đó, đồn Vạn Toàn bị hoang phế. Triều Nguyễn lên ngôi, đồn Vạn Toàn được củng cố thành khu đồn trú của ngạch hậu cần với hệ thống kho tàng và vòng thành vững chắc. Năm 1838, Vạn Toàn đổi thành Vạn Xuân, đồn cũng đổi tên thành đồn Vạn Xuân. Phong trào Văn Thân chống Pháp cuối thế kỷ XIX của vùng Nam tỉnh Quảng Bình đóng sở chỉ huy ở đồn Vạn Xuân nên nhân dân trong vùng gọi là đồn Văn Thân.

Thời các chúa Nguyễn, năm 1608, Tham tướng Triều Văn hầu Nguyễn Triều Văn từ Thăng Long, bí mật đưa con trai thứ năm là Nguyễn Hữu Dật vào Đàng Trong theo phò các chúa Nguyễn. Ông chọn đất làng Vạn Toàn là vùng đất ứng với câu sấm ký “Thượng chí An Mã, hạ chí Đùng Đùng, trung trung nhất huyệt đế vương” để định cư. Triều Văn hầu được chúa cử chỉ huy quân thủ ở Quảng Bình. Nguyễn Hữu Dật (1603-1681) đến tuổi trưởng thành, được chúa Nguyễn Phúc Nguyên chọn làm tham chiến cùng lão tướng Điện tiền Đô kiểm điểm Lương Quận công Trương Công Dà (định cư ở Trường Dục - cạnh chân lũy Trấn

Nhân) là phó tướng trong trận chiến năm 1627, chống quân Trịnh khi chúng vào cửa Nhật Lệ. Nguyễn Hữu Dật cùng Trương Công Dà lập mưu kế phản gián tung tin ở Thăng Long có biến nên quân Trịnh phải lui binh.

Theo đồ thức của Lộc Khê hầu Đào Duy Từ xây dựng hệ thống chiến lũy trên đất Khang Lộc, Quảng Bình để cố thủ lâu dài, mùa xuân năm 1630, chúa Nguyễn Phúc Nguyên (ở ngôi 1613-1635) sai Đào Duy Từ (1572-1634) và Nguyễn Hữu Dật chỉ huy đắp lũy Trường Dục. Đây là chiến lũy dựa trên lũy Trấn Nhân do Nguyễn Hoàng (1525-1613) sai Trương Công Dà xây dựng. Tiếp lũy Trường Dục là lũy Đầu Mâu - Nhật Lệ xây dựng năm 1631, hoàn thành vào năm 1632. Năm 1633, quân Trịnh lại tiến vào Nhật Lệ. Nguyễn Hữu Dật chỉ huy đắp lũy Sa Phụ trên dải Đại Trường Sa và dùng xích sắt chắn cửa Nhật Lệ. Bị quân Nguyễn kháng cự quyết liệt, quân Trịnh lui binh.

Địa hình nơi dân cư làng Vạn Toàn sinh sống là vùng đồi cao ráo, tiện lợi lập đồn trại cho quân đồn trú và lập kho quân lương hậu cần lâu dài. Ven chân đồi là các bến thuyền theo hói hác đầm lầy thông ra Hạc Hải ra sông Kiến Giang, tiện việc rèn luyện quân sĩ, trong đó có thủy binh. Vùng đồi nổi liền rừng núi phía tây, “tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ”. Tham tướng Triều Văn hầu cùng con là Nguyễn Hữu Dật cho xây dựng đồn trại Vạn

Toàn trên vùng đồi có địa thế cao phía đông nam của khu dân cư làng Vạn Toàn nhìn ra Hạc Hải, đắp thành bao quanh và mở cổng bốn phía đồn trại.

Đồn Vạn Toàn có diện tích trong vòng thành khoảng 10ha; có chu vi vòng thành đắp đất khoảng 1.000m; được phân thành các khu chức năng theo tên địa danh xưa còn lưu đến nay là hành cung, nhà kho, cửa Tiền, cửa Hậu, cửa Tả, cửa Hữu.

Tồn tại gần 150 năm, từ thời chúa Nguyễn Phúc Lan (1635-1648), đến khi bị quân Trịnh tiến vào chiếm Phú Xuân năm 1774, đồn Vạn Toàn bị hoang phế. Nhà Nguyễn lên ngôi đã cho phục hồi đồn Vạn Toàn và cho chuyển đá Thanh về nâng cấp khu kho vũ khí quân lương. Khu hành cung, thành lũy và các cửa được tôn tạo, cử quan đề đốc, chánh quản chỉ huy bảo vệ kho tàng. Năm 1838, do chữ Toàn trùng húy trong cung nhà Nguyễn nên Vạn Toàn đổi thành Vạn Xuân. Đồn Vạn Toàn thành đồn Vạn Xuân.

Hành cung của đồn Vạn Toàn - Vạn Xuân - ở vị trí chính giữa khu dân cư thôn Đồn hiện nay. Đây là nơi có công đường của nhà chức trách, nơi làm việc và lưu trú của quan Đề đốc, Chánh quản, các viên đội, cai. Xung quanh có khu gia binh hình bàn cờ.

Khu nhà kho ở gần Cồn Điện nơi có điện thờ Thánh cũ (Cự Điện) của làng; cách sau lưng đền thờ Tiết chế trấn Thuận Hóa Tĩnh Quốc công Nguyễn Hữu Dật và Võ Quận công Nguyễn Hữu Hào khoảng 300m. Nay khu kho ở phía phải đường cái trên đường ra thôn Nam Hải. Đây là nơi tích trữ quân lương, quân khí với khuôn viên hơn 1.500m². Nền kho rộng hơn 300m², có 20 viên đá Thanh kích thước 60cm x 60cm x 60cm, phía đáy có thu nhỏ hơn để làm táng ở các cột kho kê cao chống mối,

chống ẩm cho sàn kho. Năm 1958, tỉnh Quảng Bình cho đưa 1 viên đá táng ở kho này về Đổng Hới để trưng bày. Năm 1996, 19 hòn đá táng đang nguyên cơ đã bị gia chủ mới đến mua vườn, đào phá đập nhỏ làm vật liệu xây dựng. Nay chỉ còn 1 viên được thôn Đồn đưa về giữ ở nhà văn hóa thôn.

Cửa Tiền trên thành phía đông nam, thông ra phía Lò Phèn. Sát thành có hồ nước kéo từ mép còn có Cự Điện về hướng Lò Mốc. Đây là nơi đào đất đắp thành lũy mà thành hồ. Nay vùng hồ đã bồi lấp thành đất trura mạ và đồng trồng màu khoảng 2ha. Xung quanh là khu dân cư mới của thôn Đồn hiện nay. Phía đông, trên Lò Phèn đối diện cửa Tiền có ngôi miếu cổ của làng, có đại tự “Ly Khôn” bằng chữ Hán và 2 cặp câu đối bị bào mòn. Dân trong làng quen gọi là Miếu (miếu) Đông.

Cửa Hậu ở vào vị trí trên thành phía tây bắc, gần giếng Lạn đầu đường cũ vào thôn Đồn, trước mặt cửa nhà thờ họ Hoàng cũ, đi ra vùng Vịnh, nay ở góc đông nam hồ Vịnh, vùng trung tâm xã Vạn Ninh hiện nay. Vùng Vịnh có giếng Vịnh, một giếng đất đào rộng có nước ngon ngọt. Cạnh giếng Vịnh là giếng Lạn, ở gần cửa Hậu. Giếng cạn nhưng nước tự chảy. Tương truyền giếng Lạn là giếng người Chiêm Thành xưa khơi, dựa vào mạch nước từ vùng đồi thôn Đồn chảy về. Quanh vùng Vịnh còn dấu tích nhiều mộ người Chiêm Thành táng ở đây. Dân làng lưu truyền câu “Cọc Lò Mò, ma Lò Mót”, hay “Ma Lò Mót, cọc Cụt Ngang”. Lò Mót là vùng Vịnh bây giờ.

Cửa Tả ở giữa thành phía đông bắc. Thành này nay là ranh giới khu dân cư thôn Đồn và thôn Bến. Cửa Tả nằm trên con đường ngang chính giữa thôn Đồn gần nhà thờ họ Hoàng mới xây dựng, đi xuôi theo nguồn khe Chùa, ra xóm Chùa thôn Bến, ra bến Đại, trước

mặt đền thờ Tỉnh Quốc công, nơi khi xưa có một trong những con hói sâu cho thuyền thông ra Hạc Hải.

Cửa Hữu đối diện cửa Tả theo trục đường chính giữa thôn Đồn theo hướng tây nam đi ra phía giếng Đá, ra đồng Rôộc ngoài. Bao quanh vùng đồn Vạn Toàn - Vạn Xuân có các giếng ven chân đồi, nhưng giếng Đá có nền đá tổ ong là giếng nước ngon nhất ở gần Hành cung. Thứ nữa là giếng Vịnh, một giếng đất, đào sâu và rộng, có nước ngon ngọt ở gần cửa Hậu và giếng Lạn.

Với sự hiện diện hàng trăm năm trước, nơi đây là căn cứ hậu cần và luyện binh thời các chúa Nguyễn. Nhà Nguyễn lên ngôi, đã cho tu bổ để làm khu hậu cần lâu dài với lợi thế địa hình cao không bị che khuất, không bị lụt lội và gần các bến quanh Hạc Hải, lại gần rừng núi của dải Trường Sơn. Tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ. Thực dân Pháp xâm lược, các tướng sĩ của phong trào Văn Thân - Cần Vương yêu nước chống Pháp nửa cuối thế kỷ XIX của vùng Nam phủ Quảng Ninh và huyện Lệ Thủy về tụ hội ở đồn Vạn Xuân. Các thủ lĩnh Văn Thân cho lập thêm các căn cứ đồn trú phía tây trong dãy Trường Sơn để phòng khi chiến sự xảy ra có nơi cố thủ. Đó là căn cứ Áng Sơn, Lèn Bạc, Lèn Rẫy, Khe Giũa và nối thông với đại đồn Kim Sen ở bờ bắc sông Long Đại, theo con đường qua thung lũng Rào Đá. Đồn Vạn Xuân được các nghĩa sĩ Văn Thân kế tục phát huy thành một trung tâm kháng chiến chống Pháp cuối thế kỷ XIX ở phía Nam tỉnh Quảng Bình.

Phong trào Văn Thân thất thủ, nhiều nghĩa sĩ bị thực dân Pháp hành hình tập thể ở căn cứ Áng Sơn. Nhiều thủ lĩnh Cần Vương bị chúng bắt về đồn Vạn Xuân giam giữ chờ xét xử. Đại thần Hoàng Kế Viêm, một người chủ chiến của

triều đình, khi về Huế bị triều đình ép làm An phủ sứ Hữu Trục Kỳ. Về quê, nghe tin các thủ lĩnh và nghĩa quân Văn Thân bị thất thủ, bị bắt về giam ở đồn Vạn Xuân, đang khi lũ lụt, ông vẫn sai người chèo thuyền vượt lũ lên Vạn Xuân. Ở đây, ông đã bảo lãnh cho các thủ lĩnh được ra khỏi trại giam về quê sinh sống. Gia phả họ Trương ở Trường Dục có chép: Bình Minh Chánh quân cơ Trương Ban bị Pháp và tay sai bắt đưa về giam ở đồn Vạn Xuân cùng Đề Ân, Đề Chít và các nghĩa sĩ. Được Hoàng Kế Viêm bảo lãnh, các ông được thả tự do và về quê sinh sống.

Đồn Vạn Xuân, một trung tâm chỉ huy và tập hợp lực lượng kháng chiến chống Pháp của phong trào Văn Thân vùng Nam Quảng Bình nên dân trong vùng quen gọi đồn Vạn Xuân là đồn Văn Thân để ghi nhớ công tích nơi tụ hội của các nghĩa sĩ Văn Thân yêu nước chống Pháp. Khu dân cư của xã Vạn Ninh trên khu vực đồn Vạn Xuân dưới thời phong kiến gọi là ấp Đông, nhưng nhân dân trong vùng vẫn gọi là xóm Đồn của làng Vạn Xuân, đến nay thành thôn Đồn của xã Vạn Ninh.

Đây là một di tích lịch sử văn hóa gắn với lịch sử từ thời các chúa Nguyễn cát cứ Đàng Trong đến thời đầu chống Pháp gắn với phong trào Văn Thân - Cần Vương cuối thế kỷ XIX của vùng Nam Quảng Bình. Di tích lịch sử văn hóa đồn Vạn Xuân dấu đã thành phế tích, nhưng dân làng vẫn luôn gọi tên đồn là đồn Văn Thân và gọi tên của khu dân cư ở đồn Vạn Xuân là xóm Đồn trải hàng trăm năm, đến nay vẫn hiện hữu tên gọi thôn Đồn.

Cán bộ và nhân dân xã Vạn Ninh mong muốn đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền làm hồ sơ công nhận di tích lịch sử văn hóa để tri ân cha ông và giáo dục phát huy truyền thống ■